

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 227**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Liên Hải**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 20.12.2010**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 280, hàng thứ ba từ dưới đếm lên, chúng ta bắt đầu xem từ nguyên văn.

“Ngã tác Phật thời, quốc trung vô bất thiện danh”. Câu này là nguyện thứ 28- quốc vô bất thiện nguyện. “Sở hữu chúng sanh sanh ngã quốc giả, giai đồng nhất tâm, trú u định tụ”. Đây là nguyện thứ 29- trú chánh định chúng nguyện. “Vĩnh ly nhiệt não, tâm đắc thanh lương, sở thọ khoái lạc, do như lậu tận tỳ khuru”. Đây là nguyện thứ 30- lạc như lậu tận nguyện. Câu cuối cùng: “Nhuộc khởi tướng niệm, tham kế thân giả, bất thủ chánh giác”. Đây là “bất tham kế thân nguyện”. Trong chương này có bốn nguyện. “Tùng hữu chương” phía bên phải chương này, “nguyện thứ 28 đến nguyện thứ 38”, ứng niệm thọ cúng. “Vị nhiếp bị độ chúng sanh nguyện”. Đề là Phật A Di Đà, nhiếp thọ chúng sanh Thế giới Cực Lạc. Trong mấy nguyện này, chúng ta có thể nhìn thấy Thế giới Cực Lạc, tình hình sinh hoạt của cư dân nơi đó, biểu thị thọ dụng công đức của chúng sanh trong Thế giới Cực Lạc.

“Hữu chương”, chương trước tổng cộng đầy đủ bốn nguyện, vừa rồi chúng ta đã đọc qua. Ở đây chúng ta lặp lại một lần nữa.

“Quốc trung vô bất thiện danh”, là nguyện thứ 28 nước không có điều bất thiện. Trú nơi các định trở lên, đây là nguyện thứ 29 trú nơi các chánh định. Cũng như Lậu tận tỳ kheo trở lên là nguyện thứ 30 lạc như lậu tận. Cuối cùng, nếu khởi tướng niệm, người tham kế thân, thì tôi chưa thành chánh giác, đây là nguyện thứ 31 bất tham kế thân. Bốn chữ “bất thủ chánh giác” là tổng kết của bốn nguyện. Bốn nguyện này nếu không thành tựu, Phật A Di Đà sẽ không thủ chánh giác. Chánh giác chính là chúng ta nói Ngài chưa thành Phật. Hiện tại Ngài ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, thành Phật đã mười kiếp rồi. Nói cách khác, bốn nguyện trên đây ngài đều thực hiện được rồi, không có nguyện nào là nguyện suông. Dưới đây Hoàng Niệm Lão giới thiệu cho chúng ta. Mỗi một nguyện đều giới thiệu cho chúng ta. Nguyện thứ 28 quốc vô bất thiện. Trong nước Cực lạc còn không có tên các việc bất thiện, hà huống có sự thật bất thiện? Câu này là nói tóm lại. Ở Thế giới Cực Lạc không nghe đến tên của bất thiện. Thí dụ thế gian chúng ta đây nói: bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa, đây đều là

tên của việc bất thiện. Tham lam, tật đố, oán hận, đây cũng là tên của bất thiện. Thế giới Cực Lạc ngay cả những danh ngôn này đều không nghe đến, đương nhiên càng không có những sự việc bất thiện phát sanh. Hơn nữa, Ngài có thể duy trì đến mười kiếp. Phật A Di Đà thành Phật đến nay đã mười kiếp. Về sau có thể bị biến chất hay không? Có thể bị giống như thế giới chúng ta chăng? Ví dụ như trong lịch sử Trung Quốc nói là ba đời, Hạ Thương Chu, những đế vương khai quốc này tốt biết bao. Cuộc sống nhân dân cũng rất tốt, xã hội an định. Nhưng đến cuối đời, sau khi cuối đời, do vì dạy học bị sơ suất, nhân dân tham lam hưởng thụ, dần dần phong khí liền trở nên xấu, cuối cùng đến mất nước. Thương Thang sáu trăm năm thì mất nước. Nhà Chu hơn 800 năm cũng mất nước. Thế giới Cực Lạc sẽ có ngày như vậy hay không? Phật ở trong kinh điển nói với chúng ta: Thế giới Cực Lạc vĩnh viễn không có ngày suy thoái. Nguyên nhân là gì? Chúng ta nghĩ thử xem, sẽ có thể hiểu được, có thể tiếp thu được. Đó là nơi Chư Phật Như Lai dạy học, dạy học không có ngày nào gián đoạn, nơi đó gọi là Cực lạc. Lạc ở đâu? Niềm vui đó là gì? Niềm vui của thế gian chúng ta là hưởng thụ ngũ dục lục trần. Vừa đúng thế giới đó ngũ dục lục trần hoàn toàn không có. Chẳng những không có sự việc này, danh xưng ngũ dục lục trần cũng không có, danh tự cũng không có, đó đều là tên bất thiện. Từ đây chúng ta thể hội được an vui ở nơi đó, cũng giống như Không phụ tử trong Luận Ngữ đã nói: “học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, niềm vui ở đây là học là thường luyện tập. Trong kinh Đại thừa đã nói: pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Đó là không có khoảnh khắc nào xa rời pháp. Đây là Phật pháp, không có khoảnh khắc nào xa rời đạo. Thế gian chúng ta tuy có pháp, có đạo, trong một ngày 24 tiếng đồng hồ, nó không thể liên tục không gián đoạn. Huống là chúng sanh trong cõi pháp tánh, cõi pháp tánh là Cõi Thật báo trang nghiêm, mỗi mỗi đều là người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Trong thế giới chúng ta nói đều thành Phật rồi. Làm gì có sai lầm! Trong Tứ Thánh pháp giới đã không có ác niệm, hà huống Cõi Thật báo. Huống là cõi Đồng cư, cõi phương tiện của Thế giới Cực Lạc, được oai thần của 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, mỗi mỗi đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Tuy bản thân chưa chứng đắc, nhưng Phật lực gia trì, trí tuệ, thần thông, đạo lực của A Duy Việt Trí Bồ Tát, người vãng sanh mỗi mỗi đều đầy đủ. Ngay cả cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng không ngoại lệ. Chúng ta hiểu rõ rồi, chúng ta thể hội được rồi, đây là tên phù hợp với thực tế, thực sự gọi là Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc này là pháp hỷ sung mãn, hoàn toàn khác với thế giới của chúng ta. Trong bốn nguyện này, đầu tiên nói với chúng ta, thế giới này không nghe thấy tên của việc bất thiện, sau đó lại nói với chúng ta, người ở thế giới này đều là trú trong các chánh định. Chánh định này chính là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Lạc của họ là “lạc như vô lậu”, lậu tận này không phải là A la hán. A la hán là Tiểu thừa lậu tận. Đại thừa A la hán là ai? Bồ Tát pháp vân địa. Thập địa Bồ Tát là Đại thừa A la hán. Sự an vui đó cũng giống như sự hưởng thụ của thập địa Bồ Tát. Điều này chúng ta không thể nào lãnh hội được. Cuối cùng là khích lệ chúng ta.

Nguyện “bất tham kế thân”, lục đạo phàm phu nơi chúng ta đây, khó nhất là phá được cái cửa này, tức là thân kiến. Khởi tâm động niệm đều là vì cái thân này mà lo nghĩ. Đây gọi là tạo nghiệp. Người ở Thế giới Cực Lạc quên thân này một cách triệt để. Điểm này chúng ta rất rõ ràng. Tại thế giới này của chúng ta, Tiểu thừa thân kiến đã phá được rồi. Bắt đầu phá, Tiểu thừa sơ quả. Phá rốt ráo thì sẽ không còn sanh những ý niệm này nữa, không có ý niệm “ngã” này nữa, là A la hán. Nếu như chúng ta dùng cảnh giới Kinh Kim Cang để nói, nửa bộ trước của Kinh Kim Cang: vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, là mới phá, cảnh giới của Tu đà hoàn. Nửa bộ sau của Kinh Kim Cang là phá tứ kiến: vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, là cảnh giới A la hán trở lên. Đây cũng là nói với chúng ta thực sự tu hành từ đâu mà tu? Từ phá thân kiến. Nguyện này là nhắc nhở chúng ta, Thế giới Cực Lạc không thể có người có thân kiến, cho nên nó vĩnh viễn không có tên bất thiện, đạo lý chính là đây vậy. Ở Thế giới Cực Lạc tìm không ra một người tự tư tự lợi, không có hạng người này. Tâm của họ và những điều nói trên đề kinh đều là thanh tịnh bình đẳng giác, viên mãn đầy đủ, cảnh giới của pháp vân địa.

Chúng ta xem tiếp đoạn chú giải dưới đây. Nguyện thứ 28. Chúng ta xem tiếp. “Long Thọ đại sĩ viết: bi tôn Phật sát”, bi tôn Phật sát chính là Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, “vô ác danh”, quý vị không nghe thấy tiếng ác, “diệt vô nữ nhân”, quý vị ở nơi đó nhìn thấy được mỗi một người thân tướng hoàn toàn tương đồng với Phật, trong kinh nói đều là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Tổ sư ở trong chú giải nói với chúng ta, đây là điều Thế Tôn năm xưa tại thế, tại Ấn độ tùy thuận thế đế mà nói, lời này nói rất có lý. Vì sao vậy? Nếu như là cảnh giới của thập địa Bồ Tát, thì đương nhiên là thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Báo thân Như Lai thông thường trong kinh Đại thừa nói rất nhiều. Không có ác đạo, ác đạo không nghe nói đến. Giống như cõi súc sanh, tu la, la sát, những danh từ này ở nơi đó không nghe nói đến, không nghe thấy. Ngạ quỷ, địa ngục càng không nghe đến. “Nãi chí vô hữu chư thú ác tri thức”. Ác tri thức là người bất thiện. Trong lục đạo trong mỗi một cõi đều có người bất thiện. Ở Thế giới Tây phương Cực Lạc chưa từng nghe nói đến. Biểu thị cho Thế giới Cực Lạc không có người bất thiện vậy, tên còn chưa có đương nhiên không có sự thật. Đây là một thế giới thuần thiện thuần tịnh. Thuần tịnh thuần thiện, chư vị nghĩ nghĩ xem, đây là phước báo lớn biết bao! Con người không những không có đau bệnh, phiền não nhẹ cũng không có nữa, con người lìa được khổ rồi. Quốc độ, núi sông đất đai, thế gian chúng ta thường nghe nói đến tai nạn, hạn hán, gió bão, động đất, sóng thần, Thế giới Cực Lạc không có. Những danh từ này quý vị vĩnh viễn không nghe đến. Chúng ta nên biết, chúng ta nếu không tu phước, làm sao có thể đến được nơi phúc địa lớn như vậy? Đây là người đại phước báo, mới có thể sanh đến một nơi như vậy. Ngạn ngữ cổ nói với chúng ta: người phước ở đất phước, đất phước người phước ở. Đây là phước báo số một trong thế gian và xuất thế gian. Phước báo số một là người nào? Đối với Phật A Di Đà, đối với Thế giới Cực Lạc, thật tin, thật nguyện, thật niệm Phật,

hạng người này chính là người phước báo số một của thế gian xuất thế gian, tức là người thuần tịnh thuần thiện. Khấp pháp giới hư không giới tất cả quốc độ chư Phật, về lý mà nói Phật Phật đạo đồng, về sự mà nói vẫn còn có sai biệt nhỏ. Thực sự đến mức không tìm thấy mây may thiếu sót nào, chỉ có Thế giới Cực Lạc. Cho nên chư Phật tán thán đối với Phật A Di Đà, điều này trong kinh có, tán thán Phật A Di Đà là “Phật trung chi vương, quang trung cực tôn”, đây không phải là giả. Bày ra trước mắt chúng ta, một môi trường sinh sống như vậy, chúng ta có muốn đi hay không? Muốn đi phải thật làm! Trên nguyên tắc nguyên lý chung mà nói, Kinh Hoa Nghiêm Phật giảng rất hay, khấp pháp giới hư không giới bao gồm cả Thế giới Cực Lạc, cũng bao gồm thế giới của chúng ta, từ đâu mà có? Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, đây là nói với chúng ta về lý, về lý nói thông được, thì về sự chúng ta tin tưởng rồi. Vậy nên Thế giới Cực Lạc là bản thân tâm thanh tịnh đã biến hiện ra, là tâm thanh tịnh của Phật A Di Đà biến hiện ra, cũng là tâm thanh tịnh của bản thân chúng ta biến hiện ra rồi. Chúng ta mê mất tự tánh lâu quá, hiện tại biết được sự việc này, nhưng làm thế nào khôi phục thanh tịnh, bản thân không thể nào, Phật A Di Đà làm tăng thượng duyên cho chúng ta, giúp chúng ta khôi phục thanh tịnh. Ngài dùng phương pháp gì để giúp đỡ chúng ta? Chính là 48 nguyện, phương pháp cụ thể. 48 nguyện là Phật A Di Đà đích thân nói ra. Cho nên trong nguyện văn này mỗi một “ta”, “lúc ta làm Phật”, chữ “ta” đó là Phật A Di Đà tự xưng, không phải là người khác. Phật Thích Ca Mâu Ni chuyển thuật cho chúng ta, chúng ta mới biết được.

Lý hiểu được rồi, tín tâm của chúng ta liền được kiến lập. Chúng ta thực sự có tín tâm, có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, có thể trở về với cõi pháp tánh của mình. Ta người không hai, chúng sanh Phật không hai. Đây đều là nói nguyên lý cho chúng ta.

Lại Vãng Sanh Luận nói: “Tịnh Độ quả báo li nhị chủng cơ hiem quá”. Quá là lỗi lầm, nên biết. Một là thể, hai là danh. Thể có ba loại, một là hàng nhị thừa, hai là nữ nhân, ba là người các căn không đủ, không có ba lỗi này, gọi là “li thể cơ hiem”. Danh cũng có ba loại, phi đản vô tam thể, cho đến không nghe đến ba loại danh xưng nhị thừa, nữ nhân, các căn không đủ, gọi là li danh cơ hiem.

“Thượng luận trung” chính là tên cơ hiem mà trong vãng sanh luận đã nói, tức là trong nguyện văn này đã nói “bất thiện danh”, tên bất thiện không có. Chúng ta ở đây nói Nhị thừa, tam thừa, ngũ thừa Phật Pháp, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có một thừa, tức giống như trong kinh Pháp Hoa có nói: duy có pháp nhất thừa, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói. Phật Thích Ca Mâu Ni giảng cho chúng ta nhị thừa, tam thừa, phương tiện thuyết thôi. Cũng tức là nói ở thế gian chúng ta có, Thế giới Cực Lạc không có, chỉ có nhất thừa pháp. Nhất thừa pháp chính là nhất Phật thừa, mỗi người đều thành Phật. Vậy là dần dần làm cho chúng ta nhận thức về Thế giới Cực Lạc, quen thuộc rồi.

Lại Sớ Sao viết: “Thứ được nghe qua tai duy chỉ có vạn đức hồng danh của chư Phật Như Lai, cùng các danh hiệu của Bồ Tát Thanh văn và chư thiên thiện nhân. Chưa từng có tên của ba đường ác được nghe qua. Tai không nghe đến tên việc ác, nên nói không có tên bất thiện vậy”. Ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc được nhĩ căn thanh tịnh, mỗi ngày quý vị nghe được đều là thứ làm cho quý vị hoan hỷ. Đều là thanh tịnh bình đẳng giác. Thứ trái ngược với thanh tịnh bình đẳng giác, quý vị có muốn nghe cũng không nghe thấy, đều không có. Thế giới này tốt biết bao.

Dưới đây nói, lại như Kinh A Di Đà viết: “quốc độ Phật đây, tên các đường ác còn chưa có hà huống có thật”. Câu nói này là nói, Thế giới Cực Lạc không có ba đường ác, cũng không có la sát, cũng không có a tu la. Những tên bất thiện này tất cả đều không nghe đến, hà huống là có sự thật. Nhưng Thế giới Cực Lạc có các loài chim thuyết pháp. Các loài chim này ở đâu mà có? các loài chim này đều là Phật A Di Đà muốn cho pháp âm được tuyên truyền mà biến hóa ra. Các loài chim này, là đồ chơi mà Phật A Di Đà biến hóa ra. Không phải là thật. Phật A Di Đà là ai? Các loài chim chính là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà biến loài chim này ra để thuyết pháp cho quý vị. Quý vị thích chim chóc, thì đùa chơi với nó. Ngài liền biến ra loài này để thuyết pháp cho quý vị. Nó không phải là súc sanh thật sự, nó là Phật. Trong đây, Ngẫu Ích đại sư nói rất hay! “Linh Phong đại sư”- chính là Ngẫu Ích đại sư “có diệu giải hơn đời với việc này”, diệu giải này tôi cũng thể hội được rồi. Di Đà Yếu Giải viết: vấn, dùng phương thức hỏi đáp “các loài bạch hạc, không phải là đường ác sao?”, đây là hỏi. Đáp: đã không phải tội báo, tức mỗi một danh tự đều hiển bày công đức Như Lai. Nói là rất ráo bạch hạc, không có gì không phải là tánh đức mỹ xưng, há lại là ác danh sao! Nơi này nói thiện danh, ác danh. Nó được xem xét từ nơi nào? Điều này chúng ta có thể vừa chuyên trở lại, đối với cách nhìn của tất cả chúng sanh trong lục đạo, sự sai khác của chúng sanh và Phật ở nơi mê ngộ. Sau khi giác ngộ họ chính là Phật, mê rồi là chúng sanh. Lúc bạch hạc này mê thì nó là bạch hạc, cõi súc sanh. Nó giác ngộ rồi, nó thành Phật. Nó thành Phật thì không có gì sai biệt so với mười phương chư Phật. Phật vì sao lại hiện thân bạch hạc vậy? Phật không có thân tướng, vĩnh viễn giống như trong kinh Lăng Nghiêm đã nói: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, chúng sanh yêu thích bạch hạc, Ngài liền hiện tướng bạch hạc để thuyết pháp cho quý vị. Yêu thích tướng nhân thiên, liền hiện tướng nhân thiên thuyết pháp cho quý vị. Bồ Tát Quán Thế Âm ứng thân 32 tướng, không có thân tướng nhất định nào. Cho nên có thể hiện vô lượng tướng. Chúng ta không thể hiện vô lượng tướng. Vấn đề là do đâu? Chúng ta chấp trước thân này là ta. Nếu như quý vị không chấp trước thân này là ta, quý vị cũng có thể hiện vô lượng tướng, quý vị nhất định như thế này là ta, thay đổi hình dáng thì không phải là ta nữa. Vậy quý vị liền không thể nào hiện được. Đạo lý ở đây vậy. Quý vị từ đây nếu như có thể lãnh hội, khế nhập vào được, sau đó quý vị liền hiểu được, cỏ cây hoa lá, núi sông đất đai, có thứ gì không phải tướng pháp thân rất ráo. Điều này không kỳ quái chút nào.

Chúng ta xem xuống đoạn dưới, trên đây trích dẫn đó là văn tự yếu giải, trước tác của Ngẫu Ích đại sư, đoạn dưới là Niệm Lão giải thích cho chúng ta. Nghĩa của nó như sau, kinh nói: nước đó thường có các loại chim kỳ diệu nhiều màu sắc, đây là trong Kinh A Di Đà nói, nêu ra ví dụ này, có các loài chim bạch hạc, không tước, anh vũ, xá lợi, ca lăng tần già, cộng mạng. “Cổ hoặc vấn viết”, thực sự có một số người mới học, chưa khế nhập cảnh giới, họ sẽ hỏi, Thế giới Cực Lạc đã có những loài chim này, những loài chim này không phải là ác báo, không phải đều là cồi súc sanh sao? Sẽ khởi những nghi hoặc này, sẽ cho rằng đây là cồi súc sanh. Yếu Giải đáp rằng, kinh nói: Người chớ cho rằng đây là chim, thật là do tội báo sanh ra, nó không phải là cồi súc sanh, nó không phải là do tội báo sanh ra. “Bạch hạc đẳng”, đẳng chính là các loại chim không tước, anh vũ, xá lợi, ca lăng tần già, cộng mạng. Đây là mấy loại mà trong kinh nhắc đến, bao gồm tất cả cồi súc sanh. Nó không phải là do tội báo sanh ra, vậy nó là giả danh, nó không phải là ác danh. Các loài chim đều do Như Lai tánh đức hiện ra, cho nên tên của nó “vấn biểu thị cho Như Lai tánh đức”, vậy là trở thành mỹ hiệu, sao có thể coi là ác danh, đều là do một niệm của con người. Một niệm mê, quý vị có phân biệt, có chấp trước, một niệm giác rồi, phân biệt chấp trước không còn nữa. Ngày nay chúng ta tại thế giới này, đọc kinh Phật nghi hoặc rất nhiều, đến Thế giới Cực Lạc những nghi hoặc này đều không còn nữa. Vì sao vậy? Bởi vì quý vị đến Thế giới Cực Lạc, vọng tưởng phân biệt chấp trước của quý vị cũng không còn nữa, vẫn chưa đoạn, nó không khởi tác dụng thôi. Vì sao không khởi tác dụng? Quý vị được 48 nguyện của Phật A Di Đà bổn nguyện oai đức gia trì. Vừa gia trì quý vị, quý vị liền trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Nếu như quý vị vẫn còn khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, quý vị không phải ở Thế giới Cực Lạc. Ở Thế giới Cực Lạc không thể có những hiện tượng này. A Duy Việt Trí Bồ Tát tại thế gian chúng ta mà nói, trong thiên tông nói: đã đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Phật đây là Phật mà Thiên Thai đại sư đã nói phân chứng tức Phật. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là viên giáo sơ trụ Bồ Tát, từ sơ trụ đến Đẳng giác, đây là 41 địa vị. 41 địa vị này tu hành ở đâu? Ở cõi Thật báo. Thân họ chứng đắc là thân pháp tánh, cồi họ cư trú là cồi pháp tánh, là do Như Lai tánh đức hiển bày ra. Điều này nên biết. Cho nên sáu căn quý vị tiếp xúc được toàn là tự tánh, đây gọi là kiến tánh. Từ đó có thể biết chúng ta thực sự xa lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vọng tưởng chính là khởi tâm động niệm, sáu căn của chúng ta đang trong cảnh giới hiện tiền, thực sự làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì quý vị thành Phật rồi. Nhà Phật có câu nói: “buông dao mổ xuống, lập tức thành Phật”. Dao mổ là gì? Dao mổ chính là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, vì sao gọi là dao mổ? Dao mổ là công cụ tạo ác nghiệp, giết mổ chúng sanh, ăn thịt chúng sanh, đây là dao mổ, dao để cắt thịt trong nhà bếp, đó chính là dao mổ. Dùng điều này để làm ví dụ, đó là công cụ phạm tội. Chúng ta ở trong lục đạo phạm tội, phạm tội thế nào? Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, phạm tội ở đây vậy. Thứ này buông bỏ, không

phải đã thành Phật rồi sao? Vậy nên không ăn thịt chúng sanh nữa. Không những không ăn thịt chúng sanh, ngay cả ý niệm ăn thịt chúng sanh cũng không có. Đây là điều người học Phật chúng ta có thể làm được. Nếu như quý vị ăn chay, ăn được bốn năm mười năm quý vị không còn nghĩ đến nữa, nghĩ đến những mùi đó còn cảm thấy ghê ghê, đều nhanh chóng bỏ đi, sẽ không khởi ý niệm đó. Như vậy dần dần dưỡng thành thói quen rồi. Người ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị nghĩ xem, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, cho nên những nghi vấn này, đều là những phàm phu hiện tại chúng ta mới học Phật, mới học Tịnh Độ, không tránh được có những loại vọng niệm vọng tưởng này, nhưng vọng niệm này phải giải thích cho rõ ràng. Không giải thích rõ ràng chướng ngại họ, chướng ngại tín tâm của họ, chướng ngại trí tuệ của họ, chướng ngại họ vãng sanh, cho nên tác dụng của kinh giáo là giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, đây là cảnh giới hiện tiền của chúng ta. Lúc công phu thành tựu rồi kinh giáo chứng minh cho chúng ta, chúng ta chứng đắc cảnh giới này là thật hay là giả, kinh giáo chứng minh. Quý vị thấy được Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị thấy được Phật A Di Đà, nếu như giống với những điều nói trong Kinh Vô Lượng Thọ, thì là thật, không giả chút nào. Nếu như thấy được Phật A Di Đà, thấy được Thế giới Cực Lạc, khác với trong kinh nói, đó là giả, đó không phải là thật.

Năm xưa tôi giảng kinh ở Hongkong, cũng khoảng 30 năm trước, pháp sư Sướng Hoài đưa một quyển sách cho tôi xem, “Thế giới Cực Lạc du ký”, là một người xuất gia viết. Ông đến Thế giới Cực Lạc để tham quan, đi du ngoạn, Ông nói Thế giới Cực Lạc có người nữ, pháp sư Sướng Hoài cầm quyển sách này hỏi tôi, ông nói điều này không đúng, Thế giới Cực Lạc không có người nữ, ông ấy làm sao lại thấy người nữ. Ông đến hỏi tôi, tôi nói ông ấy đến không phải là Thế giới Cực Lạc thật, mà là giả. Vì sao vậy? Kinh là chứng minh, kinh điển có hai tác dụng, người chưa khai ngộ là giúp chúng ta phá mê khai ngộ, lúc đã khai ngộ rồi thì giúp quý vị chứng quả. Cảnh giới mà quý vị chứng nhập, tương ứng với trong kinh nói thì đó là thật, đó là chính xác, không phải là sai lầm. Nếu như cảnh giới mà quý vị vào, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đúng rồi, Thế giới Cực Lạc có người nữ. Vậy quý vị đi sai chỗ rồi, đó không phải là Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Điều này không thể không biết. Cho nên ở Thế giới Cực Lạc sáu căn tiếp xúc với sáu cảnh giới bên ngoài, tất cả đều gọi là kiến tánh. Là tất cả tướng liền thấy tất cả tánh, tánh tướng bất nhị, tánh tướng nhất như, không phải nói tướng không có nữa mới thấy tánh, không phải là ý nghĩa này. Tướng là duyên sanh duyên diệt, nhân duyên sanh pháp, tánh là bất sanh bất diệt. Bất sanh bất diệt chính ngay trong sanh diệt, quý vị nếu như trong sanh diệt thấy được bất sanh bất diệt, vậy là đúng rồi. Xa lìa sanh diệt đi tìm bất sanh bất diệt, tìm không ra, không có đạo lý này. Cho nên quý vị phải biết.

Chúng tôi giảng kinh nhiều năm như vậy, bởi vì dùng mạng internet, dùng truyền hình, cho nên chúng tôi thường dùng màn hình ti vi để làm ví dụ, dùng màn hình ti vi

làm ví dụ cho pháp tánh, trên màn hình hiện hiện tượng, âm thanh, sắc tướng, đây chính là tự tánh biến ra vạn pháp. Huệ Năng đại sư nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, vậy quý vị nên biết trên màn hình nhân vật và màn hình là một không phải hai. Quý vị làm thế nào để có thể ở nơi nhân vật này nhìn thấy được màn hình? Thấy được màn hình chính là thấy được tự tánh. Nếu như mê nơi những hình ảnh, âm thanh của nhân vật, quý vị quên mất màn hình, vậy chính là mê. Cho nên đây là cùng một cảnh giới, ti vi không phải là một thứ xấu, nếu như thực sự biết xem, hiểu được đạo lý này, nếu biết xem, họ minh tâm kiến tánh, họ thành Phật. Xem truyền hình cũng có thể thành Phật. Nếu mê nơi truyền hình, vậy là quý vị phải đọa ba đường ác thôi. Quý vị thực sự giác ngộ, không mê nữa, tánh tướng nhất như, tánh tướng bất nhị, hiểu được rồi, quý vị từ đây mà giác ngộ, sau đó trong cuộc sống hiện thực, cuộc sống hiện thực chính là sắc tướng, chính là pháp tướng, pháp tướng sanh diệt. Màn hình ở đâu? Màn hình không tách rời, màn hình là vĩnh hằng bất diệt. Nó không gọi là hư không. Hư không cũng là hình tướng, cũng là từ tự tánh biến hiện ra. Quý vị tại nơi này giác ngộ được, chúc mừng quý vị, quý vị kiến tánh, quý vị thành Phật rồi. Màn hình ti vi là một dẫn chứng, hướng dẫn quý vị vào cảnh giới, dẫn dắt quý vị nhập cảnh giới Phật. Đây không phải là nhị thừa, không phải Bồ Tát, là nhất Phật thừa. Biết được điều gì? Biết được sắc tướng trên màn hình là giả. Quý vị xem chúng ta tắt kênh truyền hình thì nó không có gì nữa, màn hình còn, kênh truyền hình mở ra, nó liền có lại. Hiện tại có rất nhiều truyền hình, có hơn 100 kênh, quý vị có thể tùy ý thay đổi, đó giống như chúng ta nơi thập pháp giới, giống như nói lục đạo luân hồi vậy. Phía trên 28 tầng trời, phía dưới nga quý, súc sanh, địa ngục, vậy là không hiểu được có bao nhiêu cõi, đó đều là pháp sanh diệt, nhưng tự tánh vĩnh viễn bất sanh bất diệt. Nó là năng hiện. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước năng biến. Nếu như chúng ta đều buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì hiện tượng này sẽ bất biến. Trong Cõi Thật báo trang nghiêm bất biến. Họ tuy bất biến, họ đồng thời có thể hằng thuận chúng sanh, có thể tùy hỷ công đức, có thể dùng 32 loại ứng thân, ứng thân khác nhau, đồng thời đồng xứ, đồng thời dị xứ, dị thời đồng xứ, năng hiện vô lượng vô biên sắc tướng, giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Nếu như chúng ta đem cuộc sống hiện thực, đều xem thành hình ảnh trên màn hình ti vi, thì đây là một phương pháp tu hành rất tốt. Hình ảnh trên ti vi chúng ta biết có thể thương thức, không thể có đạt được, quý vị không thể nào có được nó. Cùng một đạo lý như vậy, cuộc sống hiện thực của chúng ta có thể lấy dùng, có thể thọ dụng, có thể thương thức, không được không chế, không được chiếm hữu, nó không thể có được, sát na sanh diệt, quý vị làm sao có thể có được? Cho nên phải coi nhân sinh tại thế, phải coi như hình ảnh trên ti vi vậy, là giả, không phải là thật, cái gì cũng được, người người đều là người tốt, việc việc đều là việc lành, chỉ cần quý vị không chấp trước, không phân biệt, không chấp trước, không có ai không phải là người tốt, không có việc gì không phải là việc lành. Họ ở đó biểu diễn, diễn kịch, diễn vai chính diện, kịch hay, diễn cho tốt. Diễn vai phản diện, diễn A tỳ địa ngục, cũng diễn cho tốt, diễn cho thật giống. Quý vị vượt ra khỏi phạm vi của nó, đứng



ngoài cuộc, quý vị làm người xem kịch, quý vị không phải là người diễn kịch. Mê rồi thì làm sao? Mê rồi thì chạy đến đó mà diễn kịch. Vậy thì rất khổ. Giác ngộ, giác ngộ rồi liền trở thành người xem kịch, không phải là diễn kịch nữa. Cho nên chư Phật Bồ Tát là người đứng bên ngoài xem kịch, lục đạo chúng sanh là người biểu diễn trên vũ đài. Ngày ngày xem ti vi, phải hiểu được nên xem như vậy, quý vị liền biết xem rồi! Tổ sư thường nói, biết không! Quý vị xem ti vi quý vị biết xem không? Biết, biết thì khai ngộ, không biết thì mê lầm. Làm người cũng là đạo lý như vậy. Cùng đạo lý như vậy, quý vị biết không! Người biết làm người thì thành Phật, không biết làm người, làm việc luân hồi, làm việc lục đạo luân hồi. Vậy là sai rồi. Then chốt là do nơi giác hay mê, không do nơi các việc khác.

Chúng ta xem đoạn dưới lão cư sĩ trích dẫn, lại Quán Kinh viết: “Nhu ý châu vương, dững xuất kim sắc vi diệu quang minh, kỳ quang hóa vi bách bảo sắc diệu”. Đây là một đoạn trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Thế giới Cực Lạc có vậy. “Cho thấy y chánh của Cực lạc”, y báo là hoàn cảnh, chánh báo là Bồ Tát, là Phật Bồ Tát. “Đều là trang nghiêm của Như Lai quả giác”, Phật A Di Đà biến hóa sở tác, các loài chim này đều là Phật A Di Đà biến hóa tạo tác ra, cõi đó một sắc một hương một trần một danh đều là trung đạo, trung đạo này là tự tánh. Đều là toàn thể đại dụng của pháp giới không thể nghĩ bàn, điều này nên biết. Phật A Di Đà vì sao phải làm những biến hóa này? Bởi vì Bồ Tát ở Thế giới Cực Lạc là đến từ mười phương thế giới, đến từ lục đạo luân hồi. Trong lục đạo mỗi một cõi đều có, có cõi trời, có cõi người, có cõi Tu la, có cõi la sát, có cõi súc sanh, có cõi ngạ quỷ, có cõi địa ngục, cõi nào cũng có. Những người này đến Thế giới Cực Lạc tập khí chưa đoạn, phiền não vì sao không thể sanh khởi? Bởi vì Thế giới Cực Lạc không có ác duyên. Trong A lại da của họ ác tâm sở, chủng tử ác không thể khởi hiện hành. Chúng ta biết chủng tử bắt buộc phải có duyên mới có thể hiện hành. Nó không có duyên, cho nên nó không khởi tác dụng. Nhưng tập khí làm thế nào để giúp họ hóa giải được tập khí? Cho nên mới có nhiều biến hóa tạo tác như vậy. Những loại biến hóa này mỗi người sau khi tiếp xúc được cảm xúc không giống nhau. Cũng giống như thế giới của chúng ta vậy, chúng ta du ngoạn sơn thủy, mười người cùng ở một chỗ tham quan du lịch, mỗi người cảm xúc không tương đồng. Trong Phật Pháp nói căn tánh của họ không giống nhau, tập khí phiền não không tương đồng, ở nhân gian chúng ta cũng nói tố chất của họ không giống nhau, trình độ văn hóa khác nhau, sở thích mỗi người khác nhau, cảm thọ không tương đồng. Đây nói là linh cảm, đặc biệt là các nhà nghệ thuật. Nhưng linh cảm của nhà nghệ thuật, mười nhà nghệ thuật, mỗi người linh cảm cũng đều khác nhau. Ở Thế giới Cực Lạc cũng rất tự nhiên mà hiển thị ra, chính là đạo lý này vậy. Thế nên chúng ta nên biết là y chánh trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc đều là Phật A Di Đà biến hóa tạo ra. Chúng ta đến đó, cũng tiếp thu sự biến hóa sở tác của Phật A Di Đà. Phật A Di Đà biến hóa như thế nào? Chính là 48 nguyện đang biến hóa, 48 nguyện tuy chỉ nói 48 điều, y theo kinh này của chúng ta thực sự đang nói 24 nguyện, nhưng 24 nguyện triển khai ra là vô lượng vô biên! Giống như trong Phật Pháp thường nói:

thanh văn 3000 oai nghi, từ đâu mà có? Từ Thập thiện nghiệp đạo mà có, Thập thiện nghiệp đạo có mười điều, triển khai ra là 3000 điều, Bồ Tát càng nhiều hơn. Bồ Tát Đại thừa tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Từ đâu mà có? Cũng là thập thiện. Bồ Tát Đại thừa triển khai thập thiện thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh, vậy chúng ta hiểu được rồi. 48 nguyện của Phật A Di Đà cũng được, 24 nguyện cũng được, ở Thế giới Cực Lạc triển khai là vô lượng vô biên tế hạnh. Đây chính là Phật A Di Đà biến hóa sở tác. Đây chính là Phật A Di Đà gia trì y chánh trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc. Chúng ta từ điểm này để lãnh hội, nghi hoặc liền được đoạn trừ. Nó có đạo lý trong đó! Lời này không phải tùy tiện mà nói. Dùng lời hiện tại nói là nó có căn cứ khoa học, nó phù hợp với khái niệm logic, không loạn tí nào. Cho nên là toàn thể đại dụng của pháp giới không thể nghĩ bàn. Pháp giới này chính là tự tánh. Tự tánh tánh đức toàn thể đức dụng.

Cho nên nước này mỗi một danh tự đều hiển Như Lai tánh đức. Như Lai tánh đức và tánh đức của bản thân là một không phải hai. Như Lai chúng khắp pháp giới, chiếu triệt nguồn tâm, công đức rất ráo. Một chân thật tất cả chân thật, một rất ráo tất cả rất ráo. Lại dùng giả danh để hiển bày thật pháp, nên cõi đó mỗi một danh tự đều là rất ráo. Rất ráo chính là tự tánh biến hiện ra. Tự tánh biến hóa ra, đó chính là tánh đức khởi tác dụng. Cỗ đức có ví dụ. Thí như dùng vàng để làm đồ vật, mỗi đồ vật đều là vàng, chúng ta dùng vàng ròng đúc một pho tượng Phật bằng vàng, quý vị thấy nó là Phật. Tôi lại dùng vàng đó đúc một con bạch hạc, thì Phật trở thành bạch hạc rồi. Thể không thay đổi, tướng thay đổi, thể không bị thay đổi, thể vẫn là vàng. Vàng đại biểu cho rất ráo. Đúc tượng Phật, rất ráo tượng Phật, rất ráo Phật. Đúc bạch hạc, rất ráo bạch hạc. Tôi đúc cho nó một cái bảo tháp, thì rất ráo bảo tháp, tôi đúc cho nó một cái cây, thì rất ráo là cây, đây là gốc cây. Núi sông đất đai, cỏ cây hoa lá, tất cả vạn pháp, không có thứ gì không rất ráo. Huệ Năng đại sư nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, vạn pháp này là y báo chánh báo trang nghiêm của thập pháp giới, còn hơn thế, có thể nói khắp pháp giới hư không giới, không sót một pháp nào, toàn là tự tánh biến hiện ra.

Cộng mạng chi điều là rất ráo cộng mạng chi điều, các loài chim này đều là Như Lai tánh đức hiển thị ra. Nên tên của nó cũng đều là mỹ xưng của tánh đức, chứ không phải là ác danh vậy, không phải là tên ác, ý nghĩa này rất hay! Chúng ta hiểu được rồi, phải chăng đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc mới thấy được? Không nhất định. Chúng ta hiện tiền thấy được, tức là thấy được Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Chỉ cần đem tâm niệm của chúng ta điều chỉnh trở lại là được.

Thiền sư Trung Phong trong Tam Thời Hệ Niệm nói rất hay: tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta. Nơi này là Tịnh Độ, Tịnh Độ là nơi này. Tâm thái chúng ta vừa điều chỉnh, phải điều chỉnh thế nào, để chúng ta đến Thế giới Cực Lạc? Đến ngày nào đó, chúng ta nhìn thấy được, tất cả những cảnh quan mà sáu căn

nhìn thấy được toàn là Phật A Di Đà. Chúc mừng quý vị, quý vị đã đến Thế giới Cực Lạc rồi. Quý vị nhìn thấy tất cả mọi người là Phật A Di Đà biến hóa ra, là thật không phải giả. Nhìn thấy tất cả động vật, cỏ cây hoa lá núi sông đất đai, tất cả những hiện tượng đều là Phật A Di Đà biến hóa tạo tác ra, chúng ta cung kính lễ bái, xưng tán cảm ơn. Quý vị thực sự thấy được Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc chính ngay trước mắt. Cho nên lia vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là đúng. Có vọng tưởng phân biệt chấp trước, vừa rồi chúng ta nói những thứ này là tạo nghiệp. Có những thứ này quý vị làm sao mà không tạo nghiệp được? Khởi tâm động niệm là tạo nghiệp, phân biệt là tạo nghiệp, chấp trước là tạo nghiệp, toàn là tạo nghiệp. Tạo nghiệp gì? Tạo nghiệp lục đạo luân hồi. Không chấp trước nữa, không tạo nghiệp luân hồi nữa, quý vị tạo nghiệp tứ thánh pháp giới, còn có tứ thánh pháp giới. Không tạo nghiệp luân hồi, vẫn là tạo nghiệp. Không phân biệt nữa, công phu nâng cao rồi, là Bồ Tát, không còn phân biệt nữa. Trú tại hai tầng trên của thập pháp giới, Phật và Bồ Tát trong thập pháp giới, chưa kiến tánh, chưa ra khỏi thập pháp giới. Tuy là Phật, Thiên Thai đại sư gọi là tương tự tức Phật. Tuy là Bồ Tát trong kinh giáo Đại thừa nói quý vị là quyền giáo Bồ Tát. Vì sao vậy? Vì quý vị vẫn còn có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm buông bỏ rồi. Quý vị là chân Phật, quý vị không phải là giả nữa. Lúc này cõi Thật báo trang nghiêm hiện tiền. Quý vị ngay đây thấy được Thế giới Cực Lạc. Quý vị ngay đây thấy được Phật A Di Đà. Bồ Tát Đại Thế Chí nói rất hay: nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Họ dùng phương pháp này, chính là chúng ta đã nói nhớ Phật, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Trong miệng chỉ có A Di Đà Phật. Phật A Di Đà là tối thiện, thuần tịnh thuần thiện. Tâm, khẩu thuần tịnh thuần thiện rồi, sở hành của thân quý vị đương nhiên là thuần tịnh thuần thiện. Sự việc này không ai có thể chướng ngại được. Điều này chư vị đồng học nên biết. Chỉ có bản thân chướng ngại bản thân thôi, yêu ma quỷ quái chướng ngại không nổi. Oán thân trái chủ cũng chướng ngại không nổi. Yêu ma quỷ quái, oán thân trái chủ có thể chướng ngại ai? Chướng ngại người có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Họ chướng ngại người đó. Quý vị buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì không thể nào chướng ngại quý vị được. Tất cả những chướng ngại, quý vị tử tử mà suy nghĩ toàn là thế duyên, là trong lục đạo. Sau khi buông bỏ những thứ này, bản thân quý vị không còn chướng ngại nữa. Tất cả những chướng ngại, nghiệp chướng tự nhiên được tiêu trừ. Vì sao vậy? Trong tự tánh không có. Quý vị kiến tánh rồi, trong tự tánh không có nữa. Cho nên đó đều là giả, đều là không phải sự thật. Nhưng nếu như quý vị nhận giả làm chân, nó sẽ thật có, nó thực sự gây phiền phức. Cũng giống như ác mộng vậy, nó thật có. Thực sự giác ngộ, tỉnh ngộ trở lại rồi, không còn nữa. “Mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. Sau khi giác ngộ chính là cõi Thật báo, sau khi giác ngộ rồi chính là cảnh giới của chư Phật.

Nguyện thứ 28 quốc vô bất thiện nguyện. Chúng ta xem tiếp xuống dưới, nguyện thứ 29, trú chánh định tự nguyện. Hiện tiền cho chúng tôi cảm nhận sâu sắc nhất là người hiện nay tâm tình thô tháo, không định! Người học Phật thường thường viết

những bài cho tôi xem, viết những vấn đề đến hỏi tôi, chữ viết rất láu, điều này vào thời đại của chúng tôi, khi còn trẻ chưa từng nhìn thấy. Nói cách khác, không nói thời gian lâu quá, năm mươi năm trước, bốn mươi năm, năm mươi năm trước, chúng tôi trong xã hội qua lại với người ta, viết vài chữ cũng rất quy củ. Thông thường chúng tôi nhìn thấy chữ hành khái, gọi là hành thư, không phải là hoàn toàn chữ viết thảo. Hiện tại chúng tôi nhìn thấy mọi người lúc viết chữ viết rất láu, việc này nói lên điều gì? Tâm họ không định, vọng niệm của họ nhiều, phiền não của họ nặng, có thể từ đây mà thấy được. Nói chuyện nhiều, vọng niệm nhiều, tâm không định. Đây là chướng ngại rất lớn. Người có chướng ngại như vậy, đọc sách không tốt, sách đọc không vào được, cho nên hiện tại học sinh đi học ở trường, mục đích là ở chỗ nào? Mục đích là thi cử, ứng phó với thi cử. Chỉ cần thi cử đạt yêu cầu, văn bằng tốt nghiệp lấy được rồi là được. Văn bằng lấy được rồi mà không học được gì. Thầy giáo dạy học sinh như thế nào? Thầy giáo không dạy nữa. Vì sao vậy? Quý vị muốn dạy học sinh là kết oán thù với học sinh, nói không chừng học sinh giết luôn quý vị, không dám đắc tội với học sinh, học sinh không nghe lời nữa. Thầy giáo cần là những gì? Thầy giáo cần là lương bổng, phải sống qua ngày, ai ai cũng lợi. Học sinh kiếm văn bằng, thầy giáo kiếm tiền lương, mỗi người cần một thứ. Cho nên mọi người đều không có trách nhiệm.

Tôi sau khi xuất gia rồi cũng dạy học mấy năm, tôi dạy ở trường năm năm, thực sự là như vậy. Nhưng lúc đó so với hiện tại còn tốt hơn nhiều. Lúc đó học trò nếu làm bài tập, viết chữ cũng rất quy củ. Nếu quý vị viết thảo như hiện nay, thầy giáo có thể không sửa bài tập cho quý vị, trả bài lại cho quý vị viết lại. Viết không ngay ngắn, không đọc. Hiện tại trở thành phổ biến như vậy. Xã hội này làm sao mà không loạn được! Lúc tôi học triết học với thầy Phương, sáu mươi năm trước, lúc đó thầy Phương nói với tôi, ông nói: hiện tại trường học, thầy giáo không giống thầy giáo, học trò không giống học trò. Tôi lúc đó viết thư cho Thầy, viết một bài luận đưa cho Thầy xem. Mục đích là muốn học dự thính môn học của thầy ở trường. Thầy đem tình hình ở trường nói cho tôi nghe, thầy nói nếu anh đến trường nghe giảng, anh sẽ thất vọng nhiều lắm. Lời này có ý gì vậy? Lẽ nào thầy Phương đi dạy ở trường, tôi đi nghe lại rất thất vọng sao? Rất có thể. Hiện nay càng không cần nói nữa.

Tôi hiện tại vẫn là giáo sư của đại học Queensland Úc Châu, giáo sư vinh dự, thỉnh thoảng cũng có một lần lúc đến trường, trường học sắp xếp cho tôi một tiết học, lên lớp cho học sinh một giờ. Giáo sư sắp xếp giờ cho tôi nói với tôi, ông nói: pháp sư à, ngài nên biết hiện nay học trò lên lớp, nhẫn nại chỉ được mười lăm phút thôi, sau mười lăm phút liền không nhẫn nại được nữa, tâm để đâu đâu rồi, có thể nói là kể chuyện, nói chuyện phiếm, mọi người cùng vui vẻ, hiện tại là tình hình như vậy. Đến lớp học vừa nhìn thấy quả nhiên không sai. Sau mười phút quý vị thấy học sinh tâm tình lơ đãng rồi, mắt không nhìn thầy giáo nữa, nhìn ngoài cửa sổ, tai cũng nghe âm thanh bên ngoài. Chúng ta liền hiểu được phong cách ngày một đi xuống, trình độ dạy

học đã xuống rất thấp rồi. Vậy làm sao mà dạy? Điều này mới là việc thực sự đáng lo lắng. Thời đại chúng ta xã hội loạn rồi, thế hệ sau càng loạn hơn nữa. Phải vẫn cứu như thế nào? Không nghĩ ra phương pháp. Nghĩ lui nghĩ tới duy chỉ có giáo dục tôn giáo có thể cứu được xã hội. Nhiều năm như vậy tôi nói rất nhiều rồi, khắp nơi đều đang tuyên dương, người thực sự nghe hiểu không nhiều. Có, không phải là không có. Người thực sự nghe hiểu là số rất ít. Cho nên bất cứ một quốc gia khu vực nào, muốn cho khu vực này khôi phục an định bình thường, hòa hợp, phồn vinh, hạnh phúc, không nương vào tôn giáo là điều chắc chắn không làm được. Cho nên ngày nay đoàn kết tôn giáo là một việc vô cùng quan trọng, khích lệ tôn giáo phải trở về với giáo dục, nên biết tôn giáo vốn đều là theo đuổi công tác giáo dục xã hội, nó không phải là mê tín. Tôn giáo nếu như bỏ qua giáo dục, hoàn toàn làm những nghi thức tôn giáo, vậy là bị người ta cho rằng là mê tín. Cho nên tôn giáo phải trở về giáo dục, đặc biệt là Phật Giáo. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, giảng kinh dạy học 49 năm, lúc đó không có nghi thức tôn giáo, chỉ là lúc lễ thầy giáo, hành lễ nghi thức tam quy y, vô cùng đơn giản, mấy phút thôi, đơn giản mà long trọng. Chúng ta xem trong kinh điển của tất cả tôn giáo, rất coi trọng luân lý, đạo đức, nhân quả. Lại hướng thượng đi lên nữa, đó chính là triết học và khoa học. Năm khoa mục này thực sự mà nói đều giảng đến tận thiện tận mỹ rồi. Nếu như mỗi tôn giáo đều có thể ra sức đề xướng, xã hội có thể trở về an định hòa hợp, phồn vinh thịnh vượng. Đây là việc mà chúng ta kỳ vọng.

Vậy chúng ta nghĩ xem, nhìn thấy trong quyển kinh này nói về Thế giới Cực Lạc. Đây là điều chúng ta nên hướng tới. Thế giới này sẽ tốt đẹp biết bao! Hướng đến tức là phát tâm để đến. Cách đi như thế nào? Y giáo tu hành. Then chốt là toàn bộ đều buông bỏ được. Thực sự buông bỏ được vấn đề của quý vị liền được giải quyết. Điều kiện để đi rất đơn giản. Thật tin, không có mảy may hoài nghi nào. Biết được điều gì? Tâm hiện thức biến. Đây không phải là giả. Thực sự phát nguyện nhất tâm niệm Phật, không có ai không thành công. Đại sư Thiện Đạo nói rất hay, vạn người tu vạn người vãng sanh, không sót một người nào. Vấn đề là quý vị có muốn đi hay không. Là thật hay là giả? Thực sự muốn đi thì họ đi được rồi.

Chúng ta thấy nguyện thứ 29: tất cả chúng sanh, sanh đến nước ta, đều đồng một tâm, trú nơi định tụ. Đây là kinh văn. Chú ý câu nói thứ nhất “tất cả chúng sanh, sanh đến nước ta”, ý nghĩa này không phải xem họ đến từ cõi nào, từ cõi người vãng sanh, từ cõi trời vãng sanh, cõi súc sanh vãng sanh, cõi ngạ quỷ vãng sanh, cõi địa ngục vãng sanh, tu la la sát vãng sanh, bất luận là từ cõi nào, người đã đến Thế giới Cực Lạc chưa đến Thế giới Cực Lạc không phải là nhất tâm, mỗi người một tâm. Cho nên lục đạo rất phức tạp, tâm bất đồng, niệm cũng sẽ bất đồng, hành vi cũng sẽ khác nhau. Nhưng đến Thế giới Cực Lạc đều đồng một tâm. Nhất tâm này là chân tâm, vọng tâm không còn nữa. Vì sao vậy? Tâm chấp trước không còn nữa, tâm phân biệt không còn nữa, khởi tâm động niệm không còn nữa, không phải là nhất tâm rồi sao? Đây là thật không phải giả. Tại thế gian này có tham sân si mạn nghi, đến Thế giới Cực Lạc thâm

sân si mạn nghi hoàn toàn không còn nữa. Đó là kiến tư phiền não, tất cả đều đoạn hết rồi. Đoạn như vậy, là phục đoạn, không phải là diệt đoạn. Sự gia trì của oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không còn ác duyên, cho nên quý vị có tập khí ác, chủng tử ác, nhất định không hiện hành, tức là nó không khởi tác dụng. Hiện hành là gì? Hiện hành là nhất tâm hiện tiền, chân tâm hiện tiền. Họ không phải là vọng tâm, họ dùng chân tâm. Chân tâm chính là không chấp trước, không có phân biệt. Trên kinh đề chúng ta nói không có chấp trước, tâm thanh tịnh hiện tiền. Thanh tịnh là chân tâm. Huệ Năng đại sư minh tâm kiến tánh câu đầu tiên nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, chính là tâm thanh tịnh hiện tiền. Phân biệt buông bỏ rồi, tâm bình đẳng hiện tiền, cao hơn tâm thanh tịnh một bậc. A la hán, Bích Chi Phật chứng được là tâm thanh tịnh. Họ đoạn kiến tư phiền não. Bồ Tát chứng được là tâm bình đẳng, họ không còn tâm phân biệt, tức là trần sa phiền não đoạn được rồi, không còn phân biệt nữa, họ được tâm bình đẳng. Cuối cùng có thể đoạn được vọng tưởng, vọng tưởng là khởi tâm động niệm, thì thành Phật rồi. Quý vị mới có thể thoát ly thập pháp giới, người đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đều là thoát ly được thập pháp giới rồi. Họ không những không có phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm cũng không có.

“Do vì nguyện vô sai biệt thứ năm”, đoạn trước chúng ta đọc qua rồi, “sinh bĩ quốc giả”, tất cả những chúng sanh sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, hình là thân thể, thân thể không có sai biệt, là giống nhau, mạo là tướng mạo, cũng không có sai biệt, “đều đồng một loại”, hoàn toàn tương đồng với tướng của Phật A Di Đà. Ngày nay chúng ta thấy, rất nhiều người vẽ họa đồ biến tướng của Thế giới Cực Lạc, vẽ đều không giống. Vì sao vậy? Vì tượng Phật A Di Đà vẽ đặc biệt lớn, Bồ Tát nhỏ hơn một chút, người vãng sanh đến càng nhỏ hơn chút nữa. Không giống, đều khác với trong kinh đã nói. Cho nên chúng ta thờ Tây Phương Tam Thánh là cúng như thế nào? Chư vị ở đây nhìn thấy Phật đường chúng ta thờ Tây Phương Tam Thánh cùng một tướng, Bồ Tát Quan Âm, Bồ Tát Thế Chí và Phật A Di Đà đều giống nhau, không phân biệt được. Vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc và Phật A Di Đà cũng là cùng một tướng, cũng phân không ra được. Phạm phu không phân ra được, họ phân biệt được. Nhất định không nhận lầm người. Họ có trí tuệ, họ không có phiền não, tâm địa thanh tịnh, tâm linh của họ có cảm có ứng, có cảm thông, sẽ không nhận lầm người.

“Hình đã tương đồng, tâm cũng giống vậy, tâm đều đồng nhất, trú nơi định tự”. Họ làm sao mà không định được? Đây gọi là cực lạc. Thế giới Cực Lạc từ đâu mà đến? Chính là từ đây mà đến. Đạo lý này chúng ta không những phải hiểu, phải thật hiểu, mà phải thực sự thể hội được. Vì sao vậy? Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta mới có thể được lợi ích. Chúng ta dần dần nhìn thế giới này một cách rõ ràng, thấy rõ ràng rồi sau này phải thế nào? Thấy rõ ràng rồi, không còn so đo nữa, không nên để nó ở trong lòng. Chúng ta liền ở trong 12 thời, từ sáng đến tối trong tâm chỉ có A Di

Đà Phật. Như vậy có thể làm việc không? Cái gì cũng không nghĩ nữa, cái gì cũng không học nữa, có thể làm việc không? Có thể. Việc gì cũng có thể làm. Vì sao vậy? Trí tuệ, thần thông, đức năng của Phật A Di Đà liền gia trì cho quý vị. Quý vị sẽ không làm hỏng việc nữa. Quý vị phải tin tưởng, quý vị không tin tưởng thì không được. Sự tin tưởng này có y cứ lý luận, không phải là tùy tiện mà tin tưởng. Trong kinh này đã nói về những đạo lý này rất rõ ràng. Quý vị có thể tương ưng với tánh đức, quý vị sẽ làm sai sự việc sao? Không tương ưng với tự tánh, thông minh hơn nữa cũng làm sai sự việc. Vì sao vậy? Đó là vọng tâm. Đó là 8 thức, 51 tâm sở, rất phức tạp, chân tâm không phức tạp, nhất tâm. Cho nên chúng ta đem tâm quy hướng về Phật A Di Đà, cũng là nhất tâm. Tuy không phải thực sự là chân tâm nhưng rất gần với chân tâm. Vãng sanh liền có thể chứng đắc.

Định tụ, là chỉ chánh định tụ, là một trong tam tụ, trong Phật Pháp nói tam tụ tức là ba loại.

Chúng ta xem chú giải dưới đây. Tam tụ bao gồm tất cả chúng sanh. “Tụ” nghĩa là tụ loại. Cũng tức là tất cả chúng sanh phân làm ba loại, trong kinh Phật nói là tam tụ. Thuyết tam tụ thông cả Đại thừa Tiểu thừa, nghĩa của nó khác nhau. Cách nói thứ nhất. Một là chánh định tụ, nhất định là người chứng ngộ. Người thuộc loại này tâm địa thanh tịnh. Chắc chắn sẽ khai ngộ, chắc chắn sẽ chứng quả. Họ có thể buông bỏ vọng tưởng chấp trước, họ học Phật tiến bộ rất nhanh.

Học tập, cổ nhân dạy học rất coi trọng điểm này, “đạo dạy học, quý nơi chuyên”, bắt đầu dạy từ trẻ em. Trung Quốc ngày xưa giáo dục cấm rể là mẫu thân phụ trách. Mẫu thân ân đức rất lớn. Không những có ân sinh thành, gốc của quý vị là bà giúp quý vị cấm xuống, tức là ba tuổi trở về trước. Mẫu thân là tấm gương của con trẻ. Nếu như làm được tấm gương tốt cho con cái thấy, đây không phải là ngôn giáo, là thân giáo. Người làm mẹ khởi tâm động niệm, nói năng hành động đều phải như lý như pháp. Trẻ con tương lai lớn lên sẽ dễ dạy. Bảy tuổi đi học, thầy giáo làm gương cho chúng. Những thứ cần học, học từng thứ từng thứ, không được đồng thời học hai thứ, đây chính là “đạo dạy học, quý nơi chuyên”. Vì sao vậy? Dạy một thứ, tâm họ sẽ định, họ chỉ nghĩ một thứ đó. Họ học rất nhẹ nhàng, rất vui vẻ, không có áp lực. Quý vị nói xem đồng thời bảo họ học mấy môn, họ liền phân tâm, tinh thần ý chí của họ không thể tập trung. Đó không phải là nhất tâm nữa, họ sẽ rất giỏi về phân biệt chấp trước, làm những việc này. Những thứ này không phải là thứ tốt đẹp, phải buông bỏ nó. Hiện tại không những không buông bỏ, còn muốn tăng cường. Hi vọng quý vị phân biệt thêm, chấp trước nhiều thêm. Quý vị xem đây không phải là sự việc phiền phức lớn rồi sao! Cho nên hiện tại dạy học tương phản với ngày xưa. Người hiện tại phê bình cổ nhân, nói ngày xưa chế độ phong kiến, bóc lột nhân dân, họ chưa học qua sách cổ, đọc sách cổ rồi quý vị sẽ hiểu được, hiểu được điều gì? Chế độ là thứ cứng nhắc, nó không phải là sống động. Chế độ là pháp luật, pháp lệnh điều chương. Nếu như người là người tốt,

chế độ như thế nào họ đều làm việc tốt. Người không phải là người tốt, chế độ có tốt hơn nữa họ vẫn làm việc xấu. Cho nên cổ nhân trước hết họ phải làm người cho tốt, người chỉ cần làm tốt rồi, chế độ gì cũng là chế độ tốt. Lòng người nếu hư rồi, tham sân si mạn tổn người lợi mình, chế độ có tốt bao nhiêu đến tay họ, họ liền dùng chế độ đó làm việc tự tư tự lợi. Cho nên cổ nhân nói pháp là gốc để trị vậy. Quản lý việc của đại chúng, pháp là thứ căn bản. Người là gốc của pháp, người là nguồn gốc của pháp. Gốc nếu như không tốt, vậy là cái thân đó cũng không ích lợi gì. Cho nên người xưa coi trọng con người. Có người mới có pháp. Không có người thì pháp đều là giả, không phải là thật. Thế nên giáo dục rất quan trọng rồi. Giáo dục hiện tại và ngày xưa hoàn toàn trái ngược với nhau. Hiện tại con người nói rất hay, lấy người làm gốc, nhưng họ giáo dục lại không lấy người làm gốc. Giáo dục lấy người làm gốc vậy mới tốt. Con người nếu như tự tư tự lợi thì đó cũng là họ làm gốc. Ngạn ngữ nói: người không tự tư, trời tru đất diệt. Năm xưa tôi ở Honkong, Hà Thủ Tín đến phỏng vấn tôi, ông là người chủ trì của đài truyền hình Á Thi, nêu ra vấn đề này hỏi tôi. Lúc đó nói với ông ấy, tôi nói câu nói này là sai lầm, không phải là đúng đắn. Ông ấy nói sai như thế nào? Tôi nói Khổng Lão phu tử không có tự tư, trời cũng không tru ông ấy, đất cũng không diệt ông ấy. Phật Thích Ca Mâu Ni không có tự tư, niệm niệm đều là vì người khác, ông trời không tru Ngài, đất cũng không diệt Ngài. Tôi nói thêm một đời tôi cũng không có tự tư, trời cũng không tru tôi, đất cũng không diệt tôi, còn cho tôi thêm phước thêm thọ. Quan niệm này là sai trái vậy!

Giáo dục của Thánh hiền là khởi tâm động niệm dạy chúng ta phải nghĩ cho người khác, không nên nghĩ cho bản thân mình. Tâm như vậy chính là lí niệm trung tâm của thế giới hòa bình, gia đình hòa thuận. Con người đều vì tự tư, đều vì bản thân, thì gia đình quý vị sẽ bất hòa. Mỗi người đều vì bản thân, thì gia đình làm sao có thể hòa hợp được? Vấn đề hiện tại thực sự nghiêm trọng. Hai vợ chồng đều có quyền riêng tư, chồng có bao nhiêu tiền, vợ không biết, vợ có bao nhiêu tiền chồng cũng không biết, gia đình như vậy có thể hòa thuận được sao? Lợi hại trước mắt, hai người liền chia tay thôi. Bất hòa rồi! Vợ chồng còn có tư tâm, quý vị nói xem còn có cách gì nữa? Vấn đề này rất nghiêm trọng, đều là xuất phát từ giáo dục. Hiện tại có thể nói một chút lời chân thật, làm một chút việc tốt, vẫn là trong tôn giáo. Quý vị xem người thế gian cho rằng tôn giáo là mê tín. Cho nên xã hội này làm sao mà không động loạn được. Phải hóa giải những động loạn này thì khó khăn biết bao. Động loạn chính là lòng người bất định. Lòng người định rồi, động loạn này tự nhiên được hóa giải.

Loại thứ hai là, tà định tự. Người cuối cùng không chứng ngộ được, họ cũng có định, nhưng mục tiêu, phương hướng của họ là vì tự tư tự lợi. Họ không phải là vì đại chúng. Họ làm sao mà có định? Họ là vì một tập đoàn lợi ích. Đó chính là tà định tự.

Ngày xưa những đế vương, nếu như họ là chánh định tự, quốc gia của họ nhất định hưng thịnh, nhất định lớn mạnh. Vì sao vậy? Quốc vương ngày ngày vì nhân dân



mà lo nghĩ, ngày ngày nghĩ đến việc giúp đỡ nhân dân giải trừ đau khổ, giúp đỡ họ lìa khổ được vui. Kiểu quân vương này nhất định được nhân dân yêu mến. Vì thế quốc gia của họ nhất định cường thịnh. Đế vương cuối triều đại, hoàn toàn nói về hưởng thụ cá nhân, không để ý đến sống chết của nhân dân. Nhân dân nhất định khởi nghĩa lật đổ, họ liền nước mất nhà tan, gọi là tà định tị. Ví dụ này rất rõ ràng, rất dễ dàng thể hội được.

Loại thứ ba là bất định tị, có duyên thì chứng ngộ, vô duyên thì họ không chứng ngộ được. Đây là người bất định tị. Bất định tị chiếm đại đa số. Họ gặp được thiện duyên họ sẽ là người thiện, họ gặp phải ác duyên họ sẽ trở thành người ác, nên nói rằng gần mực thì đen gần đèn thì rạng. Nếu như xã hội này giáo hóa nếp sống cho tốt, có giáo dục thánh hiền, những bất định tị này đều trở thành người tốt. Nếu như giáo hóa không đáng, thì xã hội này đều biến thành người xấu. Giáo dục xã hội hiện tại ai đang làm vậy? Truyền thông đang làm. Cho nên quý vị phải hiểu được xã hội này, quý vị xem truyền hình đang diễn là những gì? Mạng internet truyền bá những gì, báo chí tạp chí đang đăng tải những gì, quý vị sẽ hiểu được tất cả.

Đài Loan trước đây đề xướng phục hưng văn hóa truyền thống, có người hỏi thầy Phương phải bắt đầu từ đâu? Thầy Phương nói với những người này: Đầu tiên phải đem truyền hình và những truyền bá của vô tuyến điện, tất cả đều dừng lại hết, báo chí phải đóng cửa, tạp chí phải ngăn cấm. Người ta nói như vậy không được, điều này không làm được. Thầy Phương cười cười nói: những thứ này ngày ngày đang phá hoại văn hóa truyền thống, chỉ cần những thứ này còn, văn hóa truyền thống không thể nào phục hưng được. Thầy nói thật là hay!

Chúng ta học văn hóa truyền thống còn có thể đạt được một chút lợi ích, nguyên nhân là gì? Họ có quyền coi mở, chúng ta có quyền không tiếp thu. Truyền hình quý vị ngày ngày đều mở, tôi không xem. Tôi mấy mươi năm rồi không xem ti vi, không nghe đài phát thanh, cũng mấy mươi năm rồi không xem báo chí, không xem tạp chí. Tôi có quyền không xem. Quý vị ngày ngày xem những thứ này, quý vị có thể không bị ảnh hưởng được sao? Cổ nhân nói rất hay: “biết nhiều chuyện thì phiền não nhiều”. Quý vị ngày ngày xem những thứ này, quý vị làm sao mà không sanh phiền não được? Quý vị làm sao mà có thể đắc được chánh định tị? Tất cả đều cự tuyệt không xem nữa, tôi ngày ngày xem kinh Phật, ngoài kinh Phật ra không xem gì khác, như vậy tâm mới có thể định lại được, không bị truyền nhiễm. Nếu như ngày ngày xem những thứ đó, tiếp xúc những thứ đó, thì quý vị bị loạn lâu rồi, chẳng những không thể vắng sanh, ngay cả kinh điển giáo nghĩa cũng không hiểu, xem cũng xem không hiểu. Vì sao vậy? Nhân tâm loạn rồi, tâm cung kính không còn nữa, không có tâm cung kính tuy có nghe giảng, tuy có đọc kinh, cũng rất khó đạt được lợi ích. Tâm họ để đâu đâu, họ không thể hấp thu. Cho dù có niệm Phật, một tràng hạt 108 tiếng danh hiệu Phật, họ

cũng niệm không nổi. Họ niệm mấy tiếng liền quên mất, lại nghĩ những thứ khác, một tràng hạt cũng niệm không xong, thì một ngày làm sao mà niệm được mấy vạn tiếng?

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ lúc vãng sanh, nửa năm đó, ông nói với tôi, ông mỗi ngày niệm 140.000 tiếng danh hiệu Phật. Đó là gì? Chánh định tụ. Niệm Phật đạt đỉnh điểm rồi, những tạp niệm đều niệm đi hết.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 227**